

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2023/DS-PT**
Ngày 12-01-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Dũng
Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 434/2022/TLPT-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 331/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Minh K, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn bà Nguyễn Minh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Phạm Ngọc T trình bày:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình làm việc, bà T xác định bà T và bà Nguyễn Minh K có mối quan hệ quen biết. Do có nhu cầu vay tiền để xoay sở trong gia đình nên ngày 06/7/2020 bà K có đến nhà bà T để vay số tiền 1.147.000.000 đồng và hứa trong thời hạn 05 tháng (tức ngày 06/12/2020) sẽ hoàn trả lại số tiền đã vay cho

bà T nhưng bà K không thực hiện đúng thỏa thuận nên ngày 30/8/2022, bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Minh K trả số tiền 1.147.000.000 đồng cho bà T.

Tại phiên tòa, bà T xác định việc vay mượn tiền giữa bà T và bà K được thực hiện nhiều lần với nhiều số tiền và nhiều lý do vay tiền khác nhau như vay để lấy hàng bán, vay để trả nợ, vay để lo cho người nhà bệnh... Ngày 06/7/2020, là ngày cuối cùng bà T cho bà K vay và chốt lại số tiền 1.147.000.000 đồng. Các giấy nợ cũ bà T đều giao trả cho bà K hoặc hủy bỏ. Bà T xác định bà K chỉ nợ bà T số tiền 1.147.000.000 đồng, ngoài ra không nợ khoản nào khác. Bà K hứa sẽ bán đất trả tiền cho bà T nhưng thực tế bà K không làm như cam kết. Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K trả cho bà T số tiền 1.147.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

- Bị đơn bà Nguyễn Minh K trình bày.

Bà Nguyễn Minh K và bà Phạm Ngọc T có mối quan hệ quen biết cùng ở xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương. Vào năm 2020 (bà K không nhớ rõ thời gian cụ thể), bà K có vay tiền của bà T nhiều lần để chữa bệnh cho mẹ và chị gái, cũng có lúc là vay để lấy hàng bán hoặc trả nợ cho người khác. Tổng số tiền vay là 500.000.000 đồng. Việc vay mượn bà T thường làm giấy để bà K ký tên. Các giấy nợ do bà T lập thường không ghi lãi suất, nhưng thực tế bà T và bà K có thỏa thuận lãi suất miệng (bà K không nhớ lãi suất thỏa thuận cụ thể như thế nào. Đến ngày 06/7/2020, bà T yêu cầu bà K xác nhận nợ số tiền 1.147.000.000 đồng. Bà K có ký tên và ghi rõ họ tên trên giấy nợ mà bà T nộp kèm hồ sơ khởi kiện (hồ sơ này bà K đã được nhận).

Bà K xác định chữ ký tên “Kiều” và chữ viết họ tên “Nguyễn Minh K” trên giấy xác nhận nợ 1.147.000.000 đồng do bà T giao nộp là chữ ký và chữ viết của bà K. Nhưng bà K chỉ nợ bà T số tiền 500.000.000 đồng và bà K chỉ đồng ý trả 500.000.000 đồng. Đồng thời, bà K xin được trả dần khoản nợ do hiện nay bà K đang khó khăn về kinh tế, không có điều kiện trả một lần 500.000.000 đồng cho bà T.

Về chứng cứ: Bà K không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh việc hai bên thỏa thuận về lãi suất vì khi bà K vay chỉ thỏa thuận lãi suất miệng. Đối với chứng cứ chứng minh bà K chỉ vay 500.000.000 thì bà K không cung cấp được.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 24/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc T đối với bà Nguyễn Minh K về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản)”.

Buộc bà Nguyễn Minh K trả cho bà Phạm Ngọc T số tiền 1.147.000.000 đồng (một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/10/2022, bị đơn bà Nguyễn Minh K kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ yêu cầu kháng cáo; nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Xét thấy, Giấy xác nhận nợ đề ngày 06/7/2020 do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung “tôi Phạm Ngọc T 1966 ngụ ấp C Thanh Tuyền DT BD có cho cháu Nguyễn Minh K 1989. Ngụ ấp xóm bến Thanh Tuyền DT BD có mượn số tiền 1.147.000.000 một tỷ một trăm bốn mươi bảy triệu lý do lo cho mẹ bệnh và chị gái bệnh. Ngày 06/7/2020. Trong vòng 5 tháng phải trả đủ số tiền trên”. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận chữ ghi, chữ ký là của bị đơn và cho rằng mình chỉ mượn nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng nhưng bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở chấp nhận, bị đơn kháng cáo cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Phạm Ngọc T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vắng mặt nguyên đơn bà T theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Phạm Ngọc T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Minh K trả số tiền đã vay là 1.147.000.000 đồng, chứng cứ nguyên đơn xuất trình là Giấy xác nhận nợ ngày 06/7/2020.

[3] Quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn bà K thống nhất chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, bị đơn thừa nhận chữ ký và họ tên của mình trên Giấy xác nhận nợ ngày 06/7/2020 là do bị đơn ký và ghi họ tên nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Theo Giấy xác nhận nợ ngày 06/7/2020 thể hiện bà Nguyễn Minh K có mượn của bà T số tiền 1.147.000.000 đồng để lo cho mẹ bệnh và chị gái bệnh, hẹn trong vòng 05 tháng phải trả đủ số tiền trên. Bị đơn cho rằng chỉ nợ bà T số tiền 500.000.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền 500.000.000 đồng và xin trả dần số tiền trên. Xét thấy, quá trình tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng bị đơn chỉ nợ nguyên đơn số tiền 500.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không thừa nhận và bị đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Do vậy, căn cứ vào Giấy xác nhận nợ ngày 06/7/2020 thì có căn cứ xác định bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 1.147.000.000 đồng, đến hạn thanh toán bị đơn không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn thanh toán số tiền 1.147.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Minh K.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2022/DS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Minh K phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010971 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện Dầu Tiếng;
- TAND huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết